

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /UBND-THĐT

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2026

V/v triển khai thực hiện Kết luận của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về tình hình thực hiện nhiệm vụ quý I, nhiệm vụ trọng tâm quý II năm 2026.

Kính gửi:

- Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh;
- UBND các xã, phường.

Thực hiện Kết luận số 326-KL/TU ngày 02/4/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về tình hình thực hiện nhiệm vụ quý I, nhiệm vụ trọng tâm quý II năm 2026; trên cơ sở tham mưu của Sở Tài chính tại Công văn số 4140/STC-THQH ngày 18/4/2026, UBND tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh, UBND các xã, phường tập trung thực hiện tốt các nhiệm vụ sau:

1. Nhiệm vụ chung

1.1. Tiếp tục giữ gìn, phát huy tinh thần đoàn kết, thống nhất, nêu cao trách nhiệm, quyết tâm, quyết liệt, chủ động, sáng tạo trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao; tập trung giải quyết các vấn đề phát sinh, những khó khăn, vướng mắc thuộc thẩm quyền và lĩnh vực, địa bàn được phân công theo dõi, phụ trách, đảm bảo công việc thông suốt, hoàn thành đúng kế hoạch.

1.2. Rà soát, đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, công việc của ngành, địa phương, đơn vị mình trong quý I; xác định rõ những chỉ tiêu đạt thấp, các nhiệm vụ, công việc thực hiện chưa đảm bảo kế hoạch; từ đó, điều chỉnh các giải pháp để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, phấn đấu hoàn thành cao nhất các mục tiêu năm 2026, nhất là mục tiêu tăng trưởng GRDP của tỉnh đạt 11% trở lên.

1.3. Rà soát, cập nhật, xây dựng chương trình, kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng gắn với việc thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ cấp mình nhiệm kỳ 2025 - 2030; xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp, nhất là giải pháp huy động và sử dụng hiệu quả nguồn lực; phân công trách nhiệm cho từng cơ quan, đơn vị để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện; hoàn thành trong tháng 4/2026.

1.4. Tiếp tục triển khai thực hiện quyết liệt, hiệu quả các chương trình, đề án, dự án, cơ chế, chính sách đã ban hành theo Nghị quyết số 58-NQ/TW ngày 05/8/2020 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 37/2021/QH15 ngày 13/11/2021 của

Quốc hội và Kết luận của Thủ tướng Chính phủ tại buổi làm việc với lãnh đạo tỉnh Thanh Hóa. Tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, “điểm nghẽn”, trọng tâm về thủ tục đầu tư kinh doanh, tiếp cận đất đai, giải phóng mặt bằng, giao đất, cho thuê đất, xử lý tài sản công, chất lượng nguồn nhân lực để thúc đẩy phát triển toàn diện trên các lĩnh vực.

1.5. Tiếp tục duy trì và cải thiện các chỉ số thành phần có xếp hạng tốt, xây dựng kế hoạch khắc phục những chỉ số thành phần có xếp hạng thấp của các chỉ số PCI, SIPAS, PAR Index, PAPI. Rà soát, đơn giản hóa quy trình, thủ tục, rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính theo yêu cầu tại Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong giải quyết thủ tục hành chính; nâng cao chất lượng, thái độ phục vụ người dân, doanh nghiệp trong giải quyết thủ tục hành chính.

1.6. Đổi mới, nâng cao hiệu quả xúc tiến đầu tư theo hướng trọng tâm, trọng điểm; thu hút có chọn lọc các dự án quy mô lớn, giá trị gia tăng cao, công nghệ hiện đại, thân thiện với môi trường, có sức lan tỏa mạnh để tạo động lực mới cho tăng trưởng kinh tế. Phối hợp chặt chẽ với các nhà đầu tư đã được trao Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, ký Biên bản ghi nhớ đầu tư tại Hội nghị xúc tiến đầu tư tỉnh Thanh Hóa năm 2026, để hướng dẫn, hỗ trợ hoàn thiện các hồ sơ, thủ tục triển khai thực hiện các dự án đảm bảo theo quy định.

1.7. Thực hiện quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp thu ngân sách, chủ động nhận diện, khai thác hiệu quả các nguồn thu mới, nguồn thu còn dư địa; tăng cường các biện pháp chống thất thu, nhất là trong các lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro cao như: khai thác khoáng sản, kinh doanh xăng, dầu, vàng, bạc, bất động sản, dịch vụ, kinh doanh trên nền tảng số và các doanh nghiệp hết thời gian ưu đãi thuế. Tổ chức điều hành chi ngân sách chặt chẽ, hiệu quả, cân đối đủ nguồn lực để hoàn thành nhiệm vụ chi năm 2026; triệt để cắt giảm các khoản chi chưa thực sự cần thiết để dành cho chi đầu tư phát triển và an sinh xã hội. Tiếp tục rà soát, sắp xếp, xử lý, khai thác tài sản công đảm bảo đúng quy định, tránh thất thoát, lãng phí.

1.8. Tiếp tục tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, hỗ trợ nhà đầu tư, doanh nghiệp đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện các dự án đầu tư ngoài ngân sách, các dự án đầu tư hạ tầng khu công nghiệp, cụm công nghiệp, sản xuất kinh doanh, du lịch, dịch vụ đã được chấp thuận chủ trương đầu tư, nhất là các dự án trọng điểm, quy mô lớn cần tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc để đẩy nhanh tiến độ thực hiện theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX, nhiệm kỳ 2025 - 2030.

1.9. Xác định đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công năm 2026 là nhiệm vụ chính trị trọng tâm, xuyên suốt của cả hệ thống chính trị, là một trong những nội dung đánh giá cán bộ theo Quy định số 366-QĐ/TW ngày 30/8/2025 của Bộ Chính trị; thực hiện đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp để phấn đấu đến ngày 30/6/2026 tỷ lệ giải ngân chung toàn tỉnh đạt ít nhất 50%, đến ngày 31/12/2026 đạt 100% kế hoạch; tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc,

không để xảy ra tình trạng chậm GPMB, thiếu nguồn cung vật liệu xây dựng; đẩy nhanh tiến độ đầu tư xây dựng trường học cho các xã biên giới. Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình MTQG giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh.

1.10. Thực hiện đồng bộ, quyết liệt, hiệu quả các giải pháp tháo gỡ, xử lý, giải quyết kịp thời khó khăn, vướng mắc đối với các dự án còn tồn đọng kéo dài trên địa bàn tỉnh theo Kế hoạch số 66/KH-UBND ngày 10/3/2026 của UBND tỉnh và Kết luận số 77-KL/TW ngày 02/5/2024 của Bộ Chính trị, không để phát sinh thêm dự án tồn đọng, kéo dài; phấn đấu hoàn thành trong năm 2026.

1.11. Tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy bảo đảm tinh, gọn, mạnh, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong hoạt động của mô hình chính quyền mới, bảo đảm thông suốt từ cấp tỉnh đến cấp xã.

1.12. Thường xuyên đổi mới, nâng cao chất lượng các hoạt động văn hóa, giáo dục, y tế; thực hiện đầy đủ, kịp thời các chương trình, chính sách bảo đảm an sinh xã hội, giảm nghèo. Hỗ trợ kịp thời, khắc phục tình trạng thiếu lao động phục vụ sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp. Thực hiện tốt công tác phát triển nhà ở xã hội, phấn đấu hoàn thành mục tiêu năm 2026.

1.13. Tăng cường củng cố quốc phòng - an ninh, bảo đảm trật tự an toàn xã hội, không để bị động, bất ngờ. Tiếp tục siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính; kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các trường hợp có dấu hiệu tiêu cực, gây khó khăn, phiền hà trong thực thi công vụ; kiên quyết khắc phục hiệu quả tình trạng né tránh, đùn đẩy, sợ trách nhiệm. Thực hiện tốt công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng.

1.14. Các ngành, địa phương, đơn vị trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao tập trung chuẩn bị kỹ lưỡng, đảm bảo thời gian và chất lượng đối với các nội dung trong chương trình công tác quý II năm 2026 tại Phụ lục kèm theo.

2. Nhiệm vụ cụ thể của từng đơn vị

2.1. Sở Nông nghiệp và Môi trường

a) Theo dõi sát diễn biến thời tiết để chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương sản xuất tốt vụ xuân hè năm 2026; đẩy mạnh tích tụ, tập trung đất đai để sản xuất nông nghiệp quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao; mở rộng diện tích sản xuất nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp tuần hoàn, nông nghiệp sinh thái, gắn với chế biến và tiêu thụ sản phẩm theo chuỗi giá trị. Thực hiện quyết liệt các giải pháp chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không khai báo và không theo quy định (IUU). Thường xuyên phối hợp, cập nhập thông tin, tình hình xuất nhập khẩu biên giới để khuyến cáo các hộ nông dân, cơ sở sản xuất, doanh nghiệp chế biến nông sản chủ động kế hoạch sản xuất, xuất khẩu hàng hóa, tránh tác động bất lợi.

b) Tiếp tục tham mưu thực hiện có hiệu quả các cơ chế, chính sách đặc thù theo Nghị quyết số 66.4/2025/NQ-CP của Chính phủ. Tăng cường kiểm tra,

ngăn chặn, xử lý các hoạt động khai thác khoáng sản trái phép, chấn chỉnh các đơn vị được cấp phép thực hiện việc khai thác theo đúng thiết kế mỏ được duyệt.

c) Khẩn trương tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong thực hiện chính sách, pháp luật về đất đai; rà soát, xử lý dứt điểm các dự án sử dụng đất chậm tiến độ, tồn đọng kéo dài, sử dụng đất lãng phí, sai mục đích. Khẩn trương hoàn thành việc xây dựng hệ số điều chỉnh bảng giá đất trên địa bàn tỉnh, trong tháng 6/2026; hoàn thành việc số hóa và làm sạch hệ thống dữ liệu đất đai, chậm nhất trong quý III/2026. Tập trung triển khai quyết liệt Đề án xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai trên phạm vi toàn tỉnh và Kế hoạch GPMB các dự án sử dụng đất trên địa bàn tỉnh năm 2026. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất; tập trung chỉ đạo quyết liệt, giải quyết dứt điểm việc tính tiền sử dụng đất đối với các dự án đã được giao đất, cho thuê đất để đưa các dự án vào hoạt động.

d) Tập trung tham mưu giải quyết các khó khăn, vướng mắc để Nhà máy xử lý rác thải Đông Nam hoạt động ổn định theo thiết kế. Tăng cường đôn đốc chủ đầu tư các dự án xử lý rác trọng điểm nhanh chóng hoàn thành, đi vào hoạt động theo đúng tiến độ; đẩy nhanh tiến độ lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án khu xử lý chất thải tập trung cấp vùng tại xã Sao Vàng; xây dựng Đề án thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2026 - 2030; báo cáo trong tháng 4/2026.

đ) Theo dõi, đôn đốc UBND các xã đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án sắp xếp, ổn định dân cư khu vực có nguy cơ cao xảy ra lũ quét, sạt lở đất; hoàn thành các công trình thủy lợi, đê điều trước mùa mưa bão; xây dựng phương án, biện pháp phòng, chống lụt, bão theo phương châm “4 tại chỗ”. Thực hiện tốt công tác dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn; chủ động xây dựng và thực hiện các phương án phòng, chống thiên tai, ứng phó hiệu quả với biến đổi khí hậu.

e) Tham mưu triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2030; các chính sách, chương trình giảm nghèo khác trên địa bàn tỉnh.

2.2. Sở Công Thương

a) Chủ động kiểm tra, theo dõi nắm chắc tình hình hoạt động của doanh nghiệp để tháo gỡ khó khăn, đẩy mạnh sản xuất, tiêu thụ sản phẩm, nhất là các sản phẩm có khả năng gia tăng sản lượng, phát huy tối đa công suất để bù đắp phần thiếu hụt giá trị sản xuất công nghiệp cho các sản phẩm có sản lượng giảm.

b) Tập trung hướng dẫn, đôn đốc nhà đầu tư đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đầu tư hạ tầng CCN, nhất là các CCN dự kiến hoàn thành năm 2026 để thu hút các nhà đầu tư thứ cấp; các dự án sản xuất công nghiệp dự kiến hoàn thành, nhất là các dự án dự kiến hoàn thành trong năm 2026 theo Phụ biểu 1 kèm theo Quyết định số 208/QĐ-UBND ngày 17/01/2026 của UBND tỉnh¹.

¹ Về việc ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết của Chính phủ, Nghị quyết của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2026.

c) Đẩy mạnh hoạt động kết nối cung cầu và xúc tiến thương mại, duy trì các kênh phân phối hàng hóa truyền thống, mở rộng các kênh phân phối qua nền tảng số, thương mại điện tử; đẩy mạnh kích cầu tiêu dùng thông qua các chương trình khuyến mãi, hội chợ, lễ hội mua sắm, các hoạt động hưởng ứng Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”; thúc đẩy liên kết giữa các địa phương, hợp tác xã với các sàn giao dịch nông sản Việt Nam để đẩy mạnh tiêu dùng đặc sản địa phương, sản phẩm OCOP.

d) Chủ động rà soát các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh chịu tác động tiêu cực từ cuộc xung đột tại Trung Đông để thực hiện các biện pháp hỗ trợ theo quy định. Hướng dẫn, hỗ trợ các doanh nghiệp khai thác hiệu quả các Hiệp định thương mại tự do (FTA) mà Việt Nam đã ký kết để đẩy mạnh xúc tiến thương mại, mở rộng, đa dạng hóa thị trường xuất, nhập khẩu hàng hóa, nhất là các thị trường ít bị áp lực bởi xung đột hiện nay, như: Châu Âu, Mỹ La tinh, Châu Phi...

đ) Tăng cường công tác tuyên truyền, hướng dẫn các doanh nghiệp kinh doanh, sản xuất xăng dầu thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về kinh doanh xăng dầu. Chỉ đạo lực lượng quản lý thị trường tăng cường áp dụng các biện pháp nghiệp vụ, theo dõi, giám sát chặt chẽ để kịp thời nắm bắt diễn biến thị trường, tình hình cung cầu, giá bán xăng dầu; chủ động phát hiện và xử lý nghiêm các biểu hiện bất thường như thiếu hàng, gián đoạn nguồn cung, găm hàng hoặc tăng giá không hợp lý; tiếp tục đấu tranh, phòng chống hàng giả, hàng không rõ nguồn gốc xuất xứ, hàng hóa xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ.

e) Chỉ đạo Công ty Điện lực và các tổ chức kinh doanh điện thực hiện phương án đảm bảo cung ứng đủ điện cho sản xuất, sinh hoạt của người dân, doanh nghiệp, không để thiếu điện trong mọi tình huống, nhất là trong các tháng nắng nóng cao điểm và mùa khô năm 2026. Theo dõi, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc để đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đầu tư nguồn và lưới điện theo Quy hoạch điện VIII; các dự án đầu tư đường dây và TBA theo Quy hoạch tỉnh của Tổng Công ty truyền tải điện, Tổng Công ty điện lực Miền Bắc.

2.3. Sở Tài chính

a) Khẩn trương xây dựng, hoàn thiện, trình phê duyệt điều chỉnh quy hoạch tỉnh; báo cáo trong quý II/2026.

b) Thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp tăng thu ngân sách, phấn đấu hoàn thành cao nhất dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2026. Nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước. Tiếp tục tham mưu sắp xếp, xử lý các cơ sở nhà, đất trên địa bàn tỉnh sau sắp xếp, tinh gọn bộ máy.

c) Khẩn trương tham mưu giao kế hoạch vốn chi tiết đối với số vốn năm 2026 còn lại khi đảm bảo điều kiện theo quy định. Chủ động tham mưu điều chỉnh kế hoạch vốn giữa các dự án; tập trung bố trí vốn để tiếp tục đầu tư các dự án giao thông lớn, trọng điểm còn dở dang để đưa vào khai thác, phát huy hiệu quả đầu tư.

d) Tiếp tục tham mưu triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 68-NQ/TW của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân; tạo điều kiện thuận lợi

cho các thành phần kinh tế tư nhân tiếp cận cơ hội kinh doanh và các nguồn lực, như vốn, đất đai, nhân lực, công nghệ. Khuyến khích các hộ kinh doanh mở rộng quy mô và chuyển đổi hoạt động theo hình thức doanh nghiệp.

đ) Khẩn trương xây dựng, hoàn thiện, trình cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung quy định mức hỗ trợ đào tạo lưu học sinh Lào tại các cơ sở đào tạo, cơ sở giáo dục nghề nghiệp thuộc tỉnh Thanh Hóa quản lý; chính sách hỗ trợ chi phí đi lại cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động chịu tác động do sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn tỉnh.

2.4. Sở Xây dựng

a) Tham mưu điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chung đô thị Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2040, hoàn thành trong tháng 7/2026. Hướng dẫn, đôn đốc các phường, xã đẩy nhanh tiến độ lập các đồ án quy hoạch đô thị và nông thôn để thẩm định, trình phê duyệt theo các mốc sau: trình phê duyệt quy hoạch nông thôn trong tháng 8/2026, quy hoạch đô thị trong tháng 9/2026.

b) Xây dựng phương án tổ chức vận tải, bảo đảm tiêu chuẩn an toàn kỹ thuật, đáp ứng nhu cầu đi lại của Nhân dân, nhất là trong dịp nghỉ Lễ 30/4, 01/5 và mùa du lịch hè năm 2026; tăng cường kiểm tra, kiểm soát hoạt động kinh doanh vận tải, xử lý nghiêm các vi phạm, hành vi tăng giá vé trái quy định.

c) Chủ động nắm bắt thông tin thị trường về giá vật liệu xây dựng; kịp thời phân tích, dự báo diễn biến giá vật liệu xây dựng để đề xuất các biện pháp quản lý, điều tiết giá phù hợp theo quy định. Thực hiện kiểm tra việc chấp hành pháp luật và xử lý vi phạm pháp luật về giá vật liệu xây dựng.

d) Khẩn trương xây dựng, hoàn thiện điều chỉnh Chương trình phát triển đô thị tỉnh Thanh Hóa giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh trong tháng 4/2026, trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy trong tháng 5/2026; Kế hoạch phát triển hệ thống đô thị tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030, báo cáo UBND tỉnh trong tháng 6/2026. Tham mưu triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 66.15/2026/NĐ-CP của Chính phủ về một số cơ chế xử lý khó khăn, vướng mắc do quy định của pháp luật về phát triển nhà ở xã hội.

2.5. Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp

a) Tiếp tục phối hợp với các đơn vị liên quan để hoàn thiện hồ sơ, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt nhiệm vụ đồ án điều chỉnh tổng thể Quy hoạch chung Khu kinh tế Nghi Sơn đến năm 2045, tầm nhìn đến năm 2060.

b) Phối hợp với các đơn vị liên quan theo dõi, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo thuận lợi cho các doanh nghiệp trong Khu kinh tế Nghi Sơn và các khu công nghiệp phát huy hết công suất, sản lượng và tiêu thụ sản phẩm. Hỗ trợ Nhà máy Lọc hóa dầu Nghi Sơn duy trì hoạt động sản xuất, vận hành an toàn, ổn định, không để gián đoạn. Tập trung khai thác tối đa thế mạnh cụm cảng nước sâu Nghi Sơn để phát triển dịch vụ cảng biển, vận tải biển, logistics.

c) Hướng dẫn, đôn đốc các nhà đầu tư đẩy nhanh tiến độ 9 KCN đang thi công²; các dự án sản xuất công nghiệp dự kiến hoàn thành, nhất là các dự án dự kiến hoàn thành trong năm 2026 theo Phụ biểu 1 kèm theo Quyết định số 208/QĐ-UBND ngày 17/01/2026 của UBND tỉnh.

d) Phối hợp với Bộ Công Thương đẩy nhanh tiến độ các hồ sơ, thủ tục để sớm triển khai dự án kho dự trữ dầu thô quốc gia tại Khu kinh tế Nghi Sơn.

đ) Khẩn trương hoàn thiện hồ sơ, thủ tục đầu tư và đẩy nhanh tiến độ thực hiện, giải ngân các dự án đầu tư theo Nghị quyết số 37/2021/QH15 ngày 13/11/2021 của Quốc hội.

2.6. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Tiếp tục tham mưu thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị; Nghị quyết số 06-NQ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Nâng cao chất lượng, hiệu quả nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao tiến bộ khoa học - công nghệ. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp đầu tư cho khoa học công nghệ, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, kinh tế tuần hoàn, kinh tế chia sẻ.

b) Xây dựng chính sách khuyến khích khu vực kinh tế tư nhân đầu tư, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số vào sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2026 - 2030, báo cáo UBND tỉnh trong tháng 4/2026. Hoàn thiện hồ sơ, thủ tục trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định Chính sách hỗ trợ đầu tư mới hoặc đổi mới công nghệ, thiết bị sản xuất cát nhân tạo (cát nghiền) giai đoạn 2026 - 2030, báo cáo trong tháng 5/2026³.

c) Nâng cao chất lượng dịch vụ bưu chính, viễn thông, tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp tiếp cận các dịch vụ.

2.7. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

a) Chủ động hướng dẫn các địa phương chuẩn bị tốt các điều kiện tổ chức khai trương du lịch biển năm 2026 tại khu du lịch Sầm Sơn, Hải Tiến, Hải Hòa. Xây dựng Đề án phát triển du lịch tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030, định hướng đến năm 2035; báo cáo UBND tỉnh trong tháng 5/2026.

b) Tiếp tục tham mưu triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 80-NQ/TW của Bộ Chính trị về phát triển văn hóa Việt Nam gắn với thực hiện Nghị quyết số 17-NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về xây dựng, phát triển văn hóa và con người Thanh Hóa trong thời kỳ mới.

2.8. Sở Giáo dục và Đào tạo

² Trong đó: **05 KCN ngoài KKT Nghi Sơn:** Khu công nghiệp Lam Sơn - Sao Vàng; KCN WHA Smart Technology 1 - Thanh Hóa (thuộc KCN Phú Quý); KCN WHA Smart Technology 2 - Thanh Hóa (thuộc KCN Giang Quang Thịnh); KCN Thăng Long Thanh Hóa giai đoạn 1 (thuộc KCN phía Tây thành phố Thanh Hóa); Khu công nghiệp Tân Cảng Thanh Hóa (thuộc KCN Lư Bình). **04 phân khu KCN trong KKT Nghi Sơn:** Khu công nghiệp số 1; khu công nghiệp số 3; khu công nghiệp số 9; khu công nghiệp số 15.

³ Theo chỉ đạo của UBND tỉnh tại Văn bản số 5686/UBND-CNXXDKH ngày 02/4/2026.

a) Chỉ đạo các đơn vị, trường học khai thực hiện hiệu quả việc dạy học 2 buổi/ngày tại các cơ sở giáo dục phổ thông có đủ điều kiện; hoàn thành tốt nhiệm vụ học kỳ 2 và chuẩn bị các điều kiện để tổ chức tốt các kỳ thi trong năm học 2025 - 2026; thông tin những điểm mới trong tổ chức Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2026 - 2027 và Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2026.

b) Thực hiện rà soát, sắp xếp, tổ chức lại cơ sở giáo dục theo kế hoạch; triển khai hiệu quả việc tuyển dụng, sử dụng biên chế giáo viên được giao theo phân cấp để khắc phục triệt để tình trạng thiếu giáo viên. Xây dựng Đề án phát triển ngành giáo dục và đào tạo giai đoạn 2026 - 2030, định hướng đến năm 2035; báo cáo trong tháng 5/2026.

2.9. Sở Y tế tiếp tục chỉ đạo các cơ sở y tế triển khai thực hiện hiệu quả các biện pháp phòng, chống dịch bệnh; nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe Nhân dân; đẩy mạnh ứng dụng, chuyển giao các kỹ thuật mới, hiện đại trong khám và điều trị bệnh. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm; quản lý hoạt động kinh doanh dược phẩm, hành nghề y tế tư nhân. Hoàn thiện các thủ tục trình phê duyệt Đề án phát triển ngành Y tế tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2026 - 2030, định hướng đến năm 2035.

2.10. Sở Nội vụ

a) Tham mưu Kế hoạch rà soát, phân loại đơn vị hành chính cấp xã, làm cơ sở hoàn thiện tổ chức bộ máy và chính sách quản lý địa phương, báo cáo trong tháng 5/2026; Quy định về quản lý, phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng trong các tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, người giữ chức danh, chức vụ, người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp thuộc thẩm quyền quản lý của UBND tỉnh, báo cáo trong tháng 5/2026. Tham mưu cho Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy tổ chức sơ kết 01 năm thực hiện sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị và thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, báo cáo trong tháng 6/2026.

b) Theo dõi chặt chẽ tình hình việc làm của người lao động trong các doanh nghiệp để có phương án hỗ trợ kịp thời, không để đứt gãy cung ứng nguồn lao động phục vụ sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp. Đẩy mạnh công tác kiểm tra an toàn lao động; kiểm tra, hướng dẫn việc thực hiện pháp luật lao động, các chế độ, chính sách cho người lao động, không để xảy ra đình công, nghỉ việc tập thể tại các doanh nghiệp. Phối hợp với Bảo hiểm xã hội tỉnh triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp phát triển đối tượng tham gia BHXH, BHTN năm 2026.

c) Chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương tiếp tục thực hiện các chế độ chính sách đối với người có công và thân nhân người có công với cách mạng trên địa bàn tỉnh đảm bảo kịp thời, đầy đủ, đúng đối tượng, đúng quy định.

2.11. Sở Ngoại vụ tiếp tục tham mưu triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 59-NQ/TW của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới; nhiệm vụ, giải pháp làm sâu sắc hơn mối quan hệ hợp tác với các tỉnh, thành phố

trong và ngoài nước, các tổ chức quốc tế, các nhà đầu tư nước ngoài. Đẩy mạnh quảng bá về thành tựu phát triển, truyền thống văn hóa, lịch sử, tiềm năng, cơ hội đầu tư vào tỉnh đến bạn bè trong nước, quốc tế và kiều bào Thanh Hóa ở nước ngoài để nâng cao vị thế, thu hút đầu tư, phát triển du lịch.

2.12. Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh khu vực 7 chỉ đạo các tổ chức tín dụng trên địa bàn nâng cao chất lượng tín dụng; khuyến khích cho vay dựa trên phương án sản xuất kinh doanh, phương án mở rộng thị trường đầu ra, cho vay theo chuỗi giá trị, chuỗi cung ứng, cho vay dựa trên dữ liệu thanh toán, dòng tiền, cho vay dựa trên các loại hình tài sản bảo đảm phù hợp với quy định nhằm tăng khả năng tiếp cận vốn tín dụng và hướng dòng vốn vào các động lực tăng trưởng là tiêu dùng, đầu tư, xuất khẩu và sản xuất kinh doanh, các lĩnh vực ưu tiên.

2.13. Thuế tỉnh tổ chức công tác thu hiệu quả, đúng quy định. Đôn đốc kịp thời việc thực hiện các khoản thu theo kết luận thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và quyết định xử phạt vi phạm hành chính; thường xuyên rà soát, phân loại nợ thuế; kiên quyết áp dụng các biện pháp xử lý và cưỡng chế nợ thuế theo quy định của pháp luật. Phối hợp chặt chẽ với các đơn vị liên quan để thực hiện thu tiền sử dụng đất còn phải nộp của các tổ chức, doanh nghiệp, nhất là đối với các khoản thu đã quá hạn và tổ chức, doanh nghiệp có số nợ lớn.

2.14. Chi cục Hải quan khu vực X triển khai đồng bộ các biện pháp kiểm tra, kiểm soát, giám sát hải quan nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về hải quan; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong việc thực hiện thủ tục hải quan, xử lý kịp thời các vướng mắc, thông quan nhanh hàng hóa xuất nhập khẩu. Nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, vận động doanh nghiệp xuất nhập khẩu, xuất nhập cảnh qua Cảng biển Nghi Sơn và làm thủ tục hải quan tại địa bàn quản lý của đơn vị.

2.15. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh tập trung xây dựng lực lượng vũ trang vững mạnh toàn diện, có sức chiến đấu cao, làm nòng cốt trong thực hiện nhiệm vụ quân sự, quốc phòng, phòng thủ dân sự. Duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu, bảo vệ vững chắc chủ quyền, lãnh thổ, không để bị động, bất ngờ. Tiếp tục đầu tư các công trình chiến đấu trong khu vực phòng thủ tỉnh.

2.16. Công an tỉnh đảm bảo an ninh chủ động trong mọi tình huống, không để xảy ra bị động, bất ngờ, hình thành điểm nóng phức tạp về an ninh trật tự. Quyết liệt phòng ngừa, đấu tranh, kéo giảm các loại tội phạm về hình sự, kinh tế, môi trường, ma túy; thực hiện mục tiêu xây dựng hơn 40% xã, phường không ma túy năm 2026. Thực hiện đồng bộ các giải pháp bảo đảm trật tự an toàn giao thông, phòng, chống cháy nổ.

2.17. UBND các xã, phường

a) Tăng cường nắm bắt tình hình, hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp đẩy mạnh hoạt động sản xuất, nhất là nhóm doanh nghiệp sản xuất sản phẩm chủ lực, đóng góp lớn vào tăng trưởng và thu ngân sách của tỉnh.

b) Đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công do địa phương quản lý. Tích cực, chủ động giải quyết triệt để khó khăn, vướng mắc để thực hiện có hiệu quả Kế hoạch giải phóng mặt bằng để thực hiện các dự án đầu tư có sử dụng đất năm 2026; kịp thời báo cáo UBND tỉnh để xem xét, giải quyết khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền, đảm bảo hoàn thành công tác giải phóng mặt bằng các dự án.

c) UBND các xã, phường có dự án đường sắt tốc độ cao đi qua, khẩn trương thực hiện các dự án thành phần độc lập về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo chỉ đạo của UBND tỉnh. Tiếp tục rà soát danh mục các công trình dự án phải thu hồi đất, gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Chánh Văn phòng, các Phó CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, THĐT. (462.2026)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Hoài Anh

Phụ lục:
CÁC CHƯƠNG TRÌNH, ĐỀ ÁN, QUY HOẠCH, KẾ HOẠCH, CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH TRONG CHƯƠNG TRÌNH
CÔNG TÁC CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY, BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH QUÝ II/2026

Số TT	Tên chương trình, đề án, cơ chế, chính sách	Cơ quan chủ trì chuẩn bị nội dung	Dự kiến thể loại văn bản ban hành	Trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy	Trình Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh
	Tháng 4				
1	Chương trình hành động thực hiện Khâu đột phá về xây dựng, hoàn thiện Hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, hiện đại, trọng tâm là hạ tầng giao thông; hạ tầng khu kinh tế, các khu công nghiệp, cụm công nghiệp; hạ tầng thích ứng với biến đổi khí hậu; hạ tầng công nghệ thông tin, chuyển đổi số; hạ tầng du lịch	Sở Tài chính	Chương trình	x	x
2	Chương trình hành động thực hiện khâu đột phá về đẩy mạnh nghiên cứu ứng dụng, chuyên giao khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; xây dựng, nhân rộng các mô hình kinh tế mới; xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số để tạo bứt phá về năng suất, chất lượng, hiệu quả trên các lĩnh vực; nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân	Sở Khoa học và Công nghệ	Chương trình	x	x
3	Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm, giai đoạn 2026 - 2030	Sở Tài chính	Kết luận	x	x
4	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Sở Tài chính	Kết luận	x	x
5	Chính sách khuyến khích khu vực kinh tế tư nhân tiếp cận, đầu tư, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng	Sở Khoa học và	Kết luận	x	

Số TT	Tên chương trình, đề án, cơ chế, chính sách	Cơ quan chủ trì chuẩn bị nội dung	Dự kiến thể loại văn bản ban hành	Trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy	Trình Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh
	tạo và chuyển đổi số vào sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2026 - 2030	Công nghệ			
6	Chính sách phát triển nông nghiệp và môi trường trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2026 - 2030	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Kết luận	x	
7	Đề án phát triển ngành Y tế giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2035	Sở Y tế	Kết luận	x	
8	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 04/2022/NQ-HĐND ngày 11/12/2022 của HĐND tỉnh quy định mức hỗ trợ đào tạo lưu học sinh Lào tại các cơ sở đào tạo, cơ sở giáo dục nghề nghiệp thuộc tỉnh Thanh Hóa quản lý	Sở Tài chính	Kết luận	x	
9	Chính sách thu hút bác sĩ trình độ cao và bác sĩ làm việc tại các đơn vị sự nghiệp y tế công lập tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2026 - 2030	Sở Y tế	Kết luận	x	
10	Chính sách khuyến khích phát triển nguồn nhân lực tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2026 - 2030 và những năm tiếp theo	Sở Nội vụ	Kết luận	x	
11	Chính sách hỗ trợ chi phí đi lại cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động chịu tác động do sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa	Sở Tài chính	Kết luận	x	
12	Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây	Sở Nông nghiệp	Kết luận	x	

Số TT	Tên chương trình, đề án, cơ chế, chính sách	Cơ quan chủ trì chuẩn bị nội dung	Dự kiến thể loại văn bản ban hành	Trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy	Trình Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh
	dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2026 - 2030	và Môi trường			
13	Đề án thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2026 - 2030	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Kết luận	x	
14	Kế hoạch đầu tư xây dựng các công trình chiến đầu trong khu vực phòng thủ tỉnh, phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 2 cấp	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh	Kết luận	x	
15	Đề án xã, phường không có ma túy trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2026 - 2030	Công an tỉnh	Kết luận	x	
16	Phối hợp xây dựng và áp dụng Chỉ số đánh giá hiệu suất công việc (KPI) để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cán bộ, công chức	Sở Nội vụ	Kết luận	x	
	Tháng 5				
1	Điều chỉnh Chương trình phát triển đô thị tỉnh Thanh Hóa giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045	Sở Xây dựng	Kết luận	x	
2	Đề án phát triển du lịch tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2030	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Kết luận	x	
3	Đề án phát triển ngành giáo dục và đào tạo giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2035	Sở Giáo dục và Đào tạo	Kết luận	x	

Số TT	Tên chương trình, đề án, cơ chế, chính sách	Cơ quan chủ trì chuẩn bị nội dung	Dự kiến thể loại văn bản ban hành	Trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy	Trình Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh
4	Chính sách hỗ trợ đầu tư mới hoặc đổi mới công nghệ, thiết bị sản xuất cát nhân tạo giai đoạn 2026 - 2030	Sở Khoa học và Công nghệ	Kết luận	x	
	Tháng 6				
1	Rà soát, bổ sung, điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Thanh Hóa thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045	Sở Tài chính	Kết luận	x	x
2	Quy định mức kinh phí hỗ trợ thực hiện một số chính sách theo Đề án phát triển và nâng cao hiệu quả hoạt động của các hợp tác xã nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2026 - 2030	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Kết luận	x	
3	Quy định về các khoản thu dịch vụ theo Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo	Sở Giáo dục và Đào tạo	Kết luận	x	